eNguyễn Minh Đoan – 50.01.606.015 Học phần: Văn học hiện đại Việt Nam 1
Lớp: Sáng thứ 6 ca 2 Mã học phần: LITR188302

Phân tích một tác phẩm của văn học Việt Nam giai đoạn 1900 – 1930 mà anh (chị) có ấn tượng sâu sắc nhất để làm nổi bật tính hiện đại của nó so với các tác phẩm của văn học Việt Nam (cùng thể loại) ra đời trước đó.

Văn học Việt Nam giai đoạn 1900-1930 nổi bật với tính chất giao thời. Tự thân các sáng tác của giai đoạn ấy đã trình hiện những đặc điểm của tính hiện đại trong tiến trình hiện đại hóa văn học nước nhà. Có rất nhiều tác phẩm nổi bật, thể hiện sâu sắc tư tưởng của tác giả, làm mới nội dung văn chương và sáng tạo những kiểu cách nghệ thuật, làm rạng rỡ nền văn học giao thời.

Lịch sử văn học giai đoạn ấy đã thai nghén nên một nhà thơ, một nhà tư tưởng mà người đời xưng tụng ông với cái danh một "thi sĩ hàng đầu của cuộc chuyển giao lịch sử". Trong vô vàn sáng tác của ông, tôi vô cùng ấn tượng với tác phẩm "Giấc mộng con", sáng tác năm 1916. "Giấc mộng con" hấp dẫn tôi bởi sự kết hợp hài hòa giữa cái cũ và cái mới, giữa chất trữ tình và triết luận, giữa khát vọng cá nhân và ý thức dân tộc. Nó như một cánh cửa hé mở, để người đọc hôm nay có thể nhìn thấy những bước đi đầu tiên, còn chập chững nhưng đầy dũng cảm, của văn học Việt Nam trên con đường hiện đại hóa.

Nhan đề làm tôi nhớ đến câu thơ của Hồ Xuân Hương "mảnh tình san sẻ tí con con". Cái nhỏ bé, manh mún, tưởng như vụ vỡ của một mảnh tình hay một giấc mộng được hiểu rất biểu tượng. Nếu như ở Hồ Xuân Hương, "mảnh tình con" là sự phản kháng, là tiếng nói đòi quyền hưởng hạnh phúc lứa đôi của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, thì với Tản Đà, "Giấc mộng con" lại là sự mở đầu cho một cuộc dạo chơi của ý thức, một cuộc phiêu lưu của tinh thần cá nhân giữa thực tại chật hẹp. Ở hai sự nhỏ bé ấy ta điều thấy cái khát khao của con người về vấn đề cá nhân trong cuộc sống, mong muốn vượt thoát khỏi thực tại để tìm đến an yên nhưng đâu đó vẫn có cảm giác ám ảnh khi mỗi lần thực tại chèo kéo cái nhỏ bé ấy về "chốn đoạn trường"

Tôi thích tác phẩm này bởi nó không hứa hẹn một giấc mộng lớn lao, kỳ vĩ, mà chỉ khiêm nhường nhận mình là "con", một giấc mộng nhỏ. Nhưng chính trong cái vỏ bọc nhỏ bé ấy, tác phẩm lại

chứa đựng những khát vọng lớn lao, những hoài bão vượt ra khỏi không gian và thời gian đương thời. Đó là một nghịch lý đầy duyên dáng của ngòi bút Tản Đà.

Điều khiến tôi trân trọng “Giấc mộng con” trước hết là ở giá trị “mở đường” của nó. Đọc tác phẩm, tôi như được chứng kiến khoảnh khắc một hồn thơ cũ đang cố cựa mình để lột xác, để thoát ra khỏi những khuôn sáo, những quy phạm gò bó của văn chương trung đại. Nhà nghiên cứu Nguyễn Tiến Lãng từng đặt câu hỏi: “Năm 1916, Giấc mộng con thứ nhất ra đời, vậy có lẽ đây là quyển tiểu thuyết thứ nhất soạn ra và xuất bản trong nền quốc văn cận đại?” . Câu hỏi ấy cho thấy một sự thật rằng “Giấc mộng con” đã có mặt từ rất sớm, như một người tiên phong lặng lẽ dọn đường cho văn xuôi hiện đại sau này. Đó là lý do thứ hai khiến tôi yêu thích tác phẩm.

Nhưng trên hết, tôi thích “Giấc mộng con” bởi sự chân thật của nó. Tản Đà không ngần ngại bộc lộ cái tôi của mình với tất cả những ước mơ, những thất vọng, những băn khoăn về danh vọng và sự lưu truyền. Trong cuộc đối thoại với Thu Thủy, nhân vật Hiếu đã thốt lên: "Núi Thú-dương có ngày cũng lở, mà tiếng Di, Tề ở Trung-quốc, biết đời nào quên; sông Bạch-đằng khô lấp có phen, mà ông Trần Hưng-đạo tại nhân-gian, ai làm cho mất" . Đoạn văn ấy cho thấy một khao khát chính đáng của con người khi muốn được sống, được sáng tạo và để lại dấu ấn của mình trong dòng chảy vô tận của thời gian. Đó không phải là tham vọng tầm thường, mà là ý thức sâu sắc về giá trị của một cá nhân, một điều rất mới mẻ trong văn học đầu thế kỷ XX.

Cuối cùng, tôi thích cách Tản Đà dùng “mộng” để thoát ly thực tại, nhưng không phải để trốn tránh, mà để mở rộng tầm nhìn. Ngồi trong “xó nhà” mà vẫn có thể du lịch đến “châu Âu, châu Mĩ”, vẫn có thể gặp gỡ những người bạn tri kỷ từ phương trời xa xôi . “Giấc mộng con” vì thế trở thành một phương tiện để khám phá thế giới và khám phá chính mình. Đó là một bài học về sức mạnh của trí tưởng tượng, về khả năng vượt thoát của tinh thần con người trước những giới hạn của hoàn cảnh.

Trong tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu) nổi lên như một “gạch nối giữa hai thế kỷ”. Tác phẩm “Giấc mộng con” (1916) của ông được giới nghiên cứu đánh giá là một trong những dấu mốc quan trọng, mở đường cho văn xuôi hiện đại Việt Nam. Chính vì là một tác phẩm tiên phong trong làn sóng cách tân văn học, nên tác phẩm chứa

đựng nhiều đặc điểm hiện đại hóa đã khiến các học giả, nhà nghiên cứu tốn nhiều giấy bút. Tính hiện đại hóa của tác phẩm được thể hiện chủ yếu trên ba bình diện chính: thể loại và kết cấu, sự xuất hiện của "cái tôi" cá nhân và ngôn ngữ nghệ thuật.

Đầu tiên, tác phẩm là sự phá vỡ thể loại truyền thống, với đặc trưng là một thể loại "lai ghép" giữa tự truyện kết hợp tản văn và du ký. Trước "Giấc mộng con", văn xuôi quốc ngữ Việt Nam mới chỉ có những thể nghiệm ban đầu như "Thầy Lazaro Phiền" (1887) của Nguyễn Trọng Quản. Tuy nhiên, tác phẩm của Tản Đà đã tạo nên một dạng thức hoàn toàn mới là sự pha trộn độc đáo giữa tự truyện, tản văn trữ tình và du ký.

Ngay trong phần "Tựa" tác phẩm, Tản Đà đã bộc lộ một tư duy thể loại rất khác biệt so với văn học trung đại. Ông viết: "Người là một giống có ý-thức. Có ý-thức, cho nên có mộng. Trăm năm trong cõi người ta, nhiều cảnh thân-thế chưa trải biết mà ý-thức đã đi trước. Ý-thức đi trước mà không đến, thời là tưởng; ý-thức đi trước mà đến thời thành mộng". Trong văn học trung đại, quan niệm phổ biến là "văn dĩ tải đạo" (văn chương chở đạo) hay "thi dĩ ngôn chí" (thơ để nói chí hướng). Văn chương được xem là phương tiện để thể hiện đạo lý, luân thường, hoặc chí hướng của bậc quân tử gắn với trách nhiệm với vua, với nước. Đoạn "Tựa" của Tản Đà cho thấy một quan niệm hoàn toàn khác. Ông không nói về "đạo" hay "chí" theo nghĩa Nho gia, mà nói về "ý-thức", một khái niệm thuộc về thế giới nội tâm của cá nhân. Văn chương, theo Tản Đà không phải để chở đạo hay nói chí hướng công danh, mà là nơi thể hiện những khát vọng, những ước mơ, những "ý-thức đi trước". Văn chương từ chỗ hướng ngoại (vì cộng đồng, vì đạo lý) đã chuyển sang hướng nội (vì những khát vọng riêng tư của cá nhân). Đây là một bước chuyển quan trọng, mở đường cho sự xuất hiện của "cái tôi" cá nhân trong văn học hiện đại sau này.

Về mặt cấu trúc, "Giấc mộng con" được tổ chức thành mười phần với các nhan đề song ngữ Việt - Hán - Pháp như "Anh-kiều – Affinités électives", "Thư-ký – Employé de commerce", "Cố-nhân-thư – Lettre d'une amie d'antan" . Cách trình bày này cho thấy ảnh hưởng của văn hóa phương Tây và ý thức cách tân hình thức của tác giả.

Về mặt kết cấu, tác phẩm là sự đan xen giữa thực và mộng. Khác với lối kết cấu chặt chẽ, tuyến tính của văn xuôi trung đại thường đi theo trình tự thời gian và luân lý đạo đức. "Giấc mộng con" xây dựng một kết cấu mở, đan xen giữa thực tại và mộng ảo.

Tác phẩm không nhằm kể một câu chuyện hoàn chỉnh mà là chuỗi những trạng thái tâm hồn, những khát vọng và những chuyến du ngoạn bằng trí tưởng tượng. Nhà nghiên cứu Nguyễn Tiến Lãng đã chỉ rõ: *"Giấc mộng con là một cuộc thử thoát ly (une tentative d'évasion) của một nhà thiếu niên nho sĩ, mơ được những sự viễn du, mà chỉ được du lịch bằng trí tưởng tượng sau khi đọc những sách tân thư của người Tàu xuất bản để mô tả những cảnh vật, phong thổ, chủng loại, văn minh của các nước trong hoàn cầu".* Mộng trong tác phẩm không phải là giấc mơ khi ngủ, mà là phương thức để nhà văn thoát ly khỏi thực tại chật hẹp, để "ý-thức đi trước" đến những chân trời mới. Đây là một cách tân quan trọng, mở đường cho cảm hứng lãng mạn trong văn học Việt Nam sau này. Điểm đặc biệt của nó ở chỗ so với các tác phẩm mộng ảo của văn học Việt Nam trước đó điển hình như những mẫu truyện trong "Truyền kỳ tân phả" của Đoàn Thị Điểm đều thể hiện sự rạch ròi về không gian mở và thực. Đến cả "Truyền kỳ mạn lục" của Nguyễn Dữ dù cho nàng Vũ Nương sống dưới thủy cung nhưng cái điểm mộng ảo của nó vẫn còn rất rõ ràng. Ở đây Tản Đà lại xây dựng một giấc mộng là một hành trình phiêu lưu đầy thi vị và trữ tình. Nói như thế, ta đã thấy đặc điểm nghệ thuật xây dựng kết cấu tự sự mộng ảo của Tản Đản đã nổi bật và khác trước, nó gần với tự sự học hiện đại và phân tâm học mà Carl Jung đã đề cập.

Tiếp theo, "Giấc mộng con" là biểu hiện của sự thức tỉnh của "cái tôi" cá nhân. Trong văn học trung đại, "cái tôi" cá nhân thường bị che lấp bởi "cái ta" cộng đồng, bởi chữ "chí" và chữ "tâm" của người quân tử. Văn học chịu ảnh hưởng của Nho giáo với quan niệm *"thi dĩ ngôn chí, văn dĩ tải đạo"*. Con người trong văn học trung đại chủ yếu là con người chức phận, sống theo bổn phận với vua, với nước, với làng xóm. Đến "Giấc mộng con", lần đầu tiên người đọc được tiếp xúc với một "cái tôi" trần thuật dám xưng "tôi" một cách trực tiếp và bộc bạch những ước mơ, khát vọng, thất vọng, chán chường của chính mình. Như một bài nghiên cứu đã chỉ ra: *"Chính ở những tác phẩm thuộc loại này mà cái Tôi cá nhân bắt đầu hiện diện như một tiêu điểm thẩm mỹ trong những sáng tác của Tản Đà qua hai phạm trù thẩm mỹ chính: Sầu - Mộng".* Biểu hiện tiêu biểu cho sự hiện diện của "cái tôi" cá nhân trong tác phẩm là cuộc đối thoại giữa nhân vật Hiếu (Tản Đà) và Thu Thủy. Trong đoạn này, nhân vật bộc bạch nỗi niềm về danh vọng và sự lưu truyền:

"Hiếu. – Ấy bởi thế, cho nên tôi mỗi bận đi chơi, trước thì hứng, sau ra cảm, rồi sinh sầu. Không biết người sầu chăng? giang sơn sinh sầu chăng?
Thu-Thủy. – Không. Cứ ý tôi xem ra thời: vật đổi sao dời, đá mòn sông cạn, giời đất có lúc bể dâu, mà các người danh-nhân thực thiên cổ. Núi Thú-dương có ngày cũng lở, mà tiếng Di, Tề ở Trung-quốc, biết đời nào quên; sông Bạch-đằng khô lấp có phen, mà ông Trần Hưng-đạo tại nhân-gian, ai làm cho mất".

Đoạn văn này thể hiện một tư duy rất hiện đại rằng việc con người cá nhân có thể vượt qua sự hủy diệt của thời gian và không gian bằng "tài đức" và danh vọng của mình. Đây không còn là tiếng nói của một người quân tử nói về bổn phận với đất nước, mà là tiếng nói của một cá nhân khát khao khẳng định giá trị riêng.

Sự hiện đại còn được khắc họa trong hình tượng người tri kỷ. Một biểu hiện khác của "cái tôi" cá nhân trong "Giấc mộng con" là khát vọng tìm kiếm tri kỷ. Tản Đà đã xây dựng hình ảnh Chu Kiều Oanh như một người bạn tri âm, một *"ý trung nhân rất thông minh và rất đa cảm"*, là một phương tiện để thể hiện những khát vọng thầm kín của mình. Nhà nghiên cứu Nguyễn Tiến Lãng giải thích: *"Vì một sự khiêm nhượng và e lệ (pudeur), cái chương trình hành động về văn chương và xã hội của Tản Đà, Tản Đà không dám trắng mà phô bày ra. Phải mượn chuyện một ước mơ và tự vẽ ra một hình ảnh cô Chu Kiều Oanh, người ý trung nhân rất thông minh và rất đa cảm, để nhờ ý trung nhân ấy thổ lộ cái mộng muốn làm 'nhà văn học kiêm triết học ở Đông Dương' để nhờ Chính phủ Bảo hộ giúp sức mà làm cho 'nước Tổ Hồng Lạc nghìn vạn năm' mà danh vọng của Tản Đà cũng 'nghìn vạn năm'".* Hình tượng tri kỷ không chỉ thể hiện khát vọng tình cảm cá nhân mà còn là cách để Tản Đà bộc lộ những hoài bão lớn lao về sự nghiệp văn chương và đóng góp cho dân tộc. Những mong cầu, tình cảm ấy lại là một bi kịch khi Tản Đà chỉ xem nó là 1 giấc mộng bé nhỏ, có phần vô thực.

Bên cạnh đó, sự hiện đại hóa về ngôn ngữ và giọng điệu là một sự cách tân về hình thức biểu đạt đầy sáng tạo của Tản Đà:
Một là, Tản Đả sử dụng lối viết đối với văn xuôi hiện đại một thứ ngôn ngữ giản dị, gần gũi đời thường, đầy trong sáng. Nó khác hẳn lối văn biền ngẫu, dùng nhiều điển cố, điển tích của văn học trung đại, văn Tản Đà tự nhiên, uyển chuyển và giàu chất thơ. Học giả Nguyễn Tiến Lãng nhận xét về văn xuôi Tản Đà: *"Tôi dám quả quyết mà đáp rằng: giá trị văn xuôi của Tản Đà cũng chẳng kém gì giá trị văn vần của Tản Đà. [...] Tản Đà làm văn xuôi rất dụng công*

mà văn xuôi của Tản Đà rất rồi rào tư tưởng nhưng nhà văn muốn từ tình cảm mà đi tới tri thức".

Hai là, giọng điệu đa dạng: khi hóm hỉnh, khi trữ tình, khi triết luận. "Giấc mộng con" thể hiện một giọng điệu linh hoạt, biến hóa, không bị gò bó vào một khuôn mẫu cố định. Có khi tác giả hóm hỉnh, tự trào về thân phận mình; có khi lại trữ tình, sâu lắng khi nói về những khát vọng; có khi triết luận, suy tư về thế thái nhân tình. Đoạn văn tả cảnh "Chiếc võng đào, đôi giầy xanh, cành lê sương, khóm trúc chỉ, người Hy Hoàng trong cõi văn-minh. Than ôi! giàu sang một giấc hoàng-lương; nhân-sinh được thế cũng chân-thú!" cho thấy khả năng kết hợp giữa chất trữ tình và triết lý về nhân sinh.

Ba là, sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây trong ngôn ngữ. Tản Đà không chỉ sử dụng các từ ngữ Pháp trong nhan đề các phần, mà còn đưa vào tác phẩm những địa danh, những bối cảnh văn hóa phương Tây. Đoạn kể về bức thư gửi từ Saint-Etienne (Pháp) là một ví dụ điển hình: "thời sực tiếp một bức phong-thư dán hai tem gửi từ Saint-Etienne đến". Điều này cho thấy Tản Đà đã mở rộng tầm nhìn ra thế giới, vượt ra khỏi không gian văn hóa Trung Hoa vốn là khuôn khổ của văn học trung đại. Như Nguyễn Tấn Long - Nguyễn Hữu Trọng đã nhận xét: *"Tản Đà là một hồn thơ cũ đã sớm cảm thông hồn thơ mới của lớp người trẻ; thi nhân đã đóng vai trò của nhịp cầu nối liền hai thế hệ tân và cựu".*

Ngoài ra, tính hiện đại hóa trong tác phẩm còn thể hiện ở mặt nội dung tác phẩm. "Giấc mộng con" thể hiện một khát vọng thoát ly khỏi thực tại tù túng, chật hẹp. Ngồi trong "xó nhà", nhân vật "tôi" vẫn có thể du lịch đến những chân trời xa xôi bằng trí tưởng tượng, được *"những phong vị núi tuyết rừng bàng, châu Âu, châu Mĩ"*. Đây là một tinh thần lãng mạn rất hiện đại, báo trước những đi xa của các nhà thơ lãng mạn sau này. Tản Đà viết trong lời Tựa: "Mộng là một quãng đời người hiện thấy trong giấc ngủ. Các cảnh-ngộ trong mộng, tỉnh dậy thời thành không. [...] Nghĩ thấy thế cho nên lại ngồi mà xét, thời cảnh-ngộ trong mộng cùng cảnh-ngộ ở đời có khác nhau mấy nhẽ". Quan niệm "mộng" và "đời" chỉ là hai mặt của một thực tại đã mở ra một không gian nghệ thuật mới cho văn học.

Mặc dù đắm mình trong mộng tưởng, Tản Đà vẫn thể hiện một ý thức sâu sắc về trách nhiệm với dân tộc. Ông mơ ước trở thành "nhà văn học kiêm triết học ở Đông Dương" để góp phần làm cho "nước Tổ Hồng Lạc nghìn vạn năm". Như Nguyễn Tấn Long - Nguyễn

Hữu Trọng đã nhận xét: *"Tản Đà tuy không phải là chiến sĩ tích cực giải phá lao lung, nhưng cũng phát lộ được ý chí 'bồi lại bức dư đồ', giãi tỏ niềm ưu ái đối với quốc gia, dân tộc"*. Sự kết hợp giữa khát vọng cá nhân và ý thức dân tộc là một trong những nét hiện đại của tác phẩm, cho thấy Tản Đà vừa là một nhà thơ lãng mạn thoát ly, vừa là một trí thức có trách nhiệm với thời cuộc.

"Giấc mộng con" của Tản Đà xứng đáng được xem là một tác phẩm mở đường cho văn xuôi hiện đại Việt Nam. Trên ba phương diện thể loại, nội dung tư tưởng và ngôn ngữ nghệ thuật, tác phẩm đều thể hiện những dấu hiệu cách tân rõ rệt so với văn học trung đại. Về thể loại, "Giấc mộng con" đã phá vỡ khuôn khổ chặt chẽ của văn xuôi truyền thống để xây dựng một dạng thức tự truyện - tản văn - du ký đan xen. Về nội dung, lần đầu tiên "cái tôi" cá nhân xuất hiện như một tiêu điểm thẩm mỹ, dám bộc bạch những khát vọng, những nỗi sầu, những giấc mộng riêng tư. Về ngôn ngữ, Tản Đà đã sáng tạo một thứ văn xuôi giản dị, uyển chuyển, kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trữ tình và triết luận.

Chính vì những đóng góp đó, Hoài Thanh trong "Thi nhân Việt Nam" đã dành cho Tản Đà vị trí trang trọng ở những trang đầu tiên, tôn xưng ông như người *"mở lối cho thi ca Việt Nam bước vào thế kỷ XX"*. Và như nhà nghiên cứu Đỗ Ngọc Thạch đã khẳng định: *"Trong cái trang Thi sĩ của cuốn Việt Nam văn học sử này, dẫu sao mặc lòng, ông Tản Đà vẫn là một người đứng đầu của thời đại này"* . "Giấc mộng con" chính là một minh chứng hùng hồn cho vị trí tiên phong ấy của Tản Đà trên con đường hiện đại hóa văn học dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Tản Đà, *"Giấc mộng con"*, Wikisource tiếng Việt. Trích xuất từ: https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/14/Giac_mong_con_1926.pdf

2. Nguyễn Tiến Lãng. (2014). *"Lời giới thiệu Giấc mộng con của Tản Đà"*. Trích xuất từ: https://solitary2009.blogspot.com/2014/08/loi-gioi-thieu-giac-mong-con-cua-tan-a.html

3. Nguyễn Tấn Long - Nguyễn Hữu Trọng. Bài viết "Tản Đà - Nguyễn Khắc Hiếu (1888-1939)" trên thi.vien.net. Trích xuất từ: https://www.thivien.net/T%E1%BA%A3n-%C3%90%C3%A0-Nguy%E1%BB%85n-Kh%E1%BA%AFc-Hi%E1%BA%BFu-1888-1939-tr%C3%ADch-Vi%E1%BB%87t-Nam-thi-nh%C3%A2n-ti%E1%BB%81n-chi%E1%BA%BFn/a-reply-Rv6locqJPIunovJpeqDNxA

4. Đỗ Ngọc Thạch. (2010). “Tản Đà - Thi Sĩ Của Hai Thế Kỷ”. Trích xuất từ: https://www.vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=13628
5. Thi nhân Việt Nam. Hoài Thanh, Hoài Chân. NXB Hội nhà văn, TP. Hà Nội.